|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NGUYỄN BỈNH KHIÊM**  **Năm học 2024 - 2025** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHÂT LƯỢNG HỌC KÌ I**  **MÔN: NGỮ VĂN 7**  *(Thời gian làm bài 90 phút)* |

**A. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc - hiểu** | 1. Truyện ngắn  2. Thơ 4 chữ, 5 chữ  3. Tùy bút, tản văn | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Biểu cảm (Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc). | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***0*** | ***20*** | ***0*** | ***40*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **15%** | | **25%** | | **20%** | | **40%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**B. ĐẶC TẢ ĐỀ.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận Dụng** | | **Vận dụng cao** |
|  | **Đọc hiểu** | **Thơ (năm chữ)** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại, từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.  - Nhận biết những hình ảnh tiểu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.  - Xác định được cụm từ mở rộng, biện pháp tu từ..  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Rút ra được nội dung chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. | | 3 TN | 5 TN | 2 TL | |  |
| **2.** | **Viết** | Viết bài văn biểu cảm về người thân | Nhận biết:  Thông hiểu:  Vận dụng:  Vận dụng cao:  Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân. | |  |  |  | | **1TL** |
| **Tổng** | | |  | | **3 TN** | **5 TN** | **2 TL** | | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | | **15%** | **25%** | **20%** | | **40%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | | **40** | | | | **60** |
| UBND HUYỆN VĨNH BẢO  **TRƯỜNG THCS NGUYỄN BỈNH KHIÊM**  **ĐỀ 1** | | | | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2024 - 2025**  **MÔN NGỮ VĂN 7**  *(Thời gian làm bài 90 phút)* | | | |

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU** **(6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

**LỜI RU CỦA MẸ**

|  |  |
| --- | --- |
| Lời ru ẩn nơi nào Giữa mênh mang trời đất Khi con vừa ra đời Lời ru về mẹ hát  Lúc con nằm ấm áp Lời ru là tấm chăn Trong giấc ngủ êm đềm Lời ru thành giấc mộng  Khi con vừa tỉnh giấc Thì lời ru đi chơi Lời ru xuống ruộng khoai Ra bờ ao rau muống | Và khi con đến lớp Lời ru ở cổng trường Lời ru thành ngọn cỏ Đón bước bàn chân con  Mai rồi con lớn khôn Trên đường xa nắng gắt Lời ru là bóng mát Lúc con lên núi thẳm Lời ru cũng gập ghềnh Khi con ra biển rộng Lời ru thành mênh mông.  *( Thơ Xuân Quỳnh, Kiều Văn chủ biên, NXB Đồng Nai, 1997)* |

**Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?**

A. Thơ 4 chữ B. Thơ 5 chữ C. Thơ lục bát D. Thơ tự do

**Câu 2*.* Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?**

A. Tự sự B. Biểu cảm C. Miêu tả D. Nghị luận

**Câu 3**. **Đâu là chủ đề của bài thơ?**

A. Tình mẫu tử B. Tình phụ tử

C. Tình bạn D. Tình yêu quê hương đất nước

**Câu 4. Bài thơ có cách ngắt nhịp phổ biến như thế nào?**

A. Nhịp 2/3 B. Nhịp 3/2 C. Nhịp ¼ D. Cả A và B đều đúng.

**Câu 5*.* Đọc bài thơ, em thấy *Lời ru ẩn nơi nào?***

A. Ở ruộng khoai, ao rau muống

B. Ở cổng trường

C. Trên đường, trên núi, ngoài biển

D. Ở khắp mọi nơi

**Câu 6**. **Lời ru của mẹ ở bên con khi nào?**

A. Lúc con chào đời B. Lúc con đi học

C. Khi con khôn lớn D. Suốt cuộc đời con

**Câu 7 *.* Trong câu thơ *“ Lời ru cũng gập ghềnh*” đã sử dụng phó từ *cũng* đúng hay sai?**

A. Đúng B. Sai

**Câu 8**. **Câu nào sau đây có nội dung gần gũi nhất với ý thơ trong bài thơ trên?**

1. Đời con mẹ bế mẹ bồng

Mẹ ru con cả tiếng lòng thương yêu

( Lời ru – Lê Mận)

1. Đứa trẻ nhỏ giữa dòng đời quạnh quẽ

Thèm một lần khe khẽ tiếng mẹ ru

( Thèm lời ru – Phạm Hồng Giang)

1. Mẹ ngồi hát khúc đưa nôi

Lời ru thầm gọi sinh sôi hạt vàng

( Lời ru cho con – Phạm Thu Hà)

D. Gió đưa kẽo kẹt cành tre

Ầu ơ ru giấc trưa về mùa thu

**Câu 9. Xác định BPTT điệp ngữ trong khổ thơ sau và cho biết tác dụng của BPTT đó?**

“ Mai rồi con lớn khôn  
 Trên đường xa nắng gắt  
 Lời ru là bóng mát  
 Lúc con lên núi thẳm  
 Lời ru cũng gập ghềnh  
 Khi con ra biển rộng  
 Lời ru thành mênh mông.” ”

**Câu 10.** **Từ bài thơ “ Lời ru của mẹ”, em rút ra những bài học gì cho bản thân?**

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn biểu cảm về một thầy cô giáo mà em yêu quý, kính trọng nhất.

..............................Hết............................

**C.HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | B | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | D | 0,5 |
| 6 | D | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
| 9 | - Chỉ rõ BPTT: điệp ngữ “ Lời ru”  - Tác dụng:  + Tạo ra cách diễn đạt sinh động , gợi hình gợi cảm, tạo âm hưởng, nhịp diệu cho bài thơ, nhấn mạnh ý cần diễn đạt, gây ấn tượng với người đọc  + Nhấn mạnh làm nổi bật ý nghĩa của lời ru. Nó thật sự có ý nghĩa trong cuộc đời của mỗi con người. Nó gắn với tuổi thơ, lời ru gần gũi, ngọt ngào đi theo suốt cuộc đời của con người.  +Qua đó tác giả đã ngợi ca trân trọng lời ru trên nôi , ngợi ca tình mẫu tử thiêng liêng cao đẹp. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| 10 | - Hiểu được vai trò lớn lao của mẹ trong mỗi gia đình.  - Có lòng biết ơn người mẹ đã hi sinh, chăm lo cho gia đình.  - Cần ngoan ngoãn, hiếu thảo, biết giúp đỡ bố mẹ những công việc nhà phù hợp...  - Biết đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ anh chị em trong gia đình, nhất là khi gặp khó khăn, hoạn nạn… | Cần đảm bảo 4 ý, mỗi ý 0,25. HS có thể có ý khác, miễn hợp lý |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| **Hình thức** | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:*  Mở bài nêu được đối tượng biểu cảm thầy cô giáo và ấn tượng ban đầu . Thân bài nêu được những đặc điểm nổi bật của thầy cô để lại ấn tượng sâu đậm trong em. Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ đối với mẹ. Kết bài khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của em đối với thầy cô của mình. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Cảm nghĩ về người thầy cô giáo của em. | 0,25 |
| **Nội dung** | *c. Cảm nghĩ về người thầy cô của em.*  \* Mở bài: Giới thiệu được người thầy cô và tình cảm với người đó.  \* Thân bài:  Biểu cảm về thầy cô của em:  - Biểu cảm về ngoại hình, công việc.  + Tuổi  + Hình dáng thầy cô  + Trang phục, khuôn mặt, ánh mắt, nụ cười  + …..  - Biểu cảm về tính cách.  + Hồn hậu  + Giàu lòng yêu thương  + Thật thà  + Chu đáo  + …..  - Biểu cảm về thói quen, sở thích và mối quan hệ đối với người xung quanh.  - Kỉ niệm đáng nhớ nhất giữa em và thầy cô, biểu cảm về người đó.  + Một kỉ niệm đáng nhớ…..  - Cảm nghĩ về vai trò, ý nghĩa của thầy cô  \*Kết bài: - Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc của em với người thầy cô  *- Bài học rút ra* | 3  0,25  0,75  0,75  0,5  0,5  0,25  0,25 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, cảm xúc chân thành, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đối tượng biểu cảm. | 0,25( chỉ cộng những bài chưa tối đa nội dung) |